

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động triển khai
Chiến lược tổng thể về hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn 2030
của tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về hội nhập quốc tế (Nghị quyết 31);

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 07/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình số 05-CTr/TU ngày 30/6/2016 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVII;

Căn cứ Quyết định số 3378/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Chương trình triển khai Nghị quyết 31;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Hội nhập quốc tế tỉnh Khánh Hòa tại Công văn số 626SNgV-HTQT ngày 25.1.5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động triển khai Chiến lược tổng thể về hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn 2030 của tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp thuộc tỉnh; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Ngoại giao (báo cáo);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Khánh Hòa; Đài PT-TH Khánh Hòa;
- Lưu: VT, HPN.



BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Bắc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Triển khai Chiến lược tổng thể về hội nhập quốc tế đến năm 2020,
tầm nhìn 2030 của tỉnh Khánh Hòa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 29/6/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai đến các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ hội nhập quốc tế theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 07/01/2016 về Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, đồng thời bám sát đặc điểm, điều kiện của tỉnh Khánh Hòa, gắn kết với nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường chỉ đạo và quản lý nhà nước về hội nhập quốc tế; đồng thời xây dựng các biện pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả hội nhập quốc tế. Làm cơ sở cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện công tác hội nhập quốc tế một cách thống nhất.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, quan điểm và định hướng của Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; phù hợp với định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Hội nhập quốc tế phải trên cơ sở phát huy tối đa nội lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc, gắn với quá trình hoàn thiện cơ chế, cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò, tính chủ động của các ngành, các cấp, doanh nghiệp và doanh nhân trong tỉnh.

- Hội nhập kinh tế là trọng tâm, trong đó ưu tiên cho các ngành, lĩnh vực thế mạnh của tỉnh. Đẩy mạnh hội nhập trong lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực khác để tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế, đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa hội nhập kinh tế với hội nhập trong lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực khác, góp phần thiết thực cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Thời gian, lộ trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phải cụ thể, gắn với phân công, giao trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện, kiểm tra và báo cáo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế của tỉnh Khánh Hòa trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh, văn hóa, lao động, xã hội, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ... Trong đó hội nhập kinh tế quốc tế là trọng tâm, huy động và tranh thủ tối đa các nguồn vốn, cơ hội phát triển do hội nhập quốc tế mang lại nhằm đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược để phát triển kinh tế bền vững, tiếp tục triển khai tốt 4 chương trình kinh tế - xã hội và 3 vùng kinh tế trọng điểm gắn với thực hiện Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; khai thác đồng bộ, hiệu quả tiềm lực kinh tế biển. Đồng thời tăng cường và củng cố quân sự, quốc phòng, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về hội nhập kinh tế quốc tế: Mở rộng thị trường, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp và sản phẩm của tỉnh, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng đô thị văn minh, có chất lượng môi trường sống tốt và là trung tâm du lịch tầm quốc tế, thu hẹp khoảng cách phát triển so với các địa phương của các nước ASEAN-6 (Brunei, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan) về cơ sở hạ tầng kinh tế, nhất là cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch và dịch vụ. Phấn đấu đến năm 2020 đuổi kịp các địa phương của các nước ASEAN-6 và đến năm 2030 vươn lên nhóm đầu các nước ASEAN trong những lĩnh vực mà tỉnh Khánh Hòa có thế mạnh như kinh tế biển, du lịch.

- Về hội nhập chính trị, quốc phòng, an ninh: củng cố và duy trì môi trường hòa bình, thuận lợi cho sự phát triển của tỉnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Về hội nhập văn hóa, xã hội, dân tộc, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và một số lĩnh vực khác: cập nhật, tiếp thu những giá trị văn hóa của nhân loại; tích cực giới thiệu hình ảnh con người tỉnh đến bạn bè quốc tế, tranh thủ tối đa các nguồn lực quốc tế nhằm thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược về lao động, an sinh và xã hội, giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ, thúc đẩy công bằng xã hội và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân trong tỉnh. Phát triển nguồn nhân lực của tỉnh phù hợp với yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, cũng như yêu cầu phát triển các

ngành, lĩnh vực là thế mạnh của tỉnh; phấn đấu đến năm 2020 có 80% giảng viên đạt chuẩn khu vực ASEAN.

III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HỘI NHẬP TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Hội nhập kinh tế quốc tế

Đẩy nhanh việc tiếp tục chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; triển khai hiệu quả các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết để phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế bền vững của tỉnh, trong đó tập trung khai thác hiệu quả tiềm lực kinh tế biển:

a) Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế nhanh, bền vững sau khi Việt Nam gia nhập WTO theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa X tại địa phương đảm bảo gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020.

- Khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật của địa phương đã ban hành nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực của bộ máy chính quyền địa phương; đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, thúc đẩy xây dựng mô hình chính quyền điện tử, nhằm tạo ra môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, thông thoáng và ổn định; đẩy nhanh tiến độ ra quyết định của các cơ quan nhà nước; thực hiện công khai, minh bạch mọi chính sách, cơ chế quản lý, quy trình tác nghiệp, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và nhân dân giám sát việc thực hiện.

- Tập trung đầu tư xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, thương mại, xuất khẩu và du lịch.

- Nâng cao nhận thức và năng lực pháp lý, đặc biệt là luật pháp quốc tế, thương mại quốc tế, trước hết là của cán bộ chủ chốt các sở, ban, ngành, các địa phương trong tỉnh, các doanh nghiệp, cán bộ làm công tác tổ tụng, đội ngũ luật sư và những người trực tiếp làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh, chú trọng FDI chất lượng cao; tranh thủ khai thác nguồn vốn, trình độ, công nghệ cao của nước ngoài để hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong nước trong sản xuất kinh doanh; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư nước ngoài.

c) Hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước, tư nhân, đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

- Nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh.

- Khai thác các lợi thế của tỉnh, có cơ chế, chính sách, môi trường kêu gọi đầu tư, kinh doanh thông thoáng, tạo sự đột phá và sức cạnh tranh các sản phẩm chủ lực trong xu hướng hội nhập sâu rộng kinh tế thế giới.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, mở rộng thị trường phù hợp với điều kiện, định hướng và trình độ phát triển của tỉnh Khánh Hòa.

- Xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp ngang tầm các nước khu vực và chuẩn toàn cầu, phấn đấu hình thành một số doanh nghiệp lớn có khả năng vươn ra thị trường thế giới.

- Đẩy mạnh dạy nghề và gắn kết đào tạo nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh; triển khai kế hoạch áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các mặt hàng nông, thủy hải sản, đồng thời tăng cường kiểm tra, kiểm soát đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu, góp phần nâng cao uy tín, thương hiệu hàng hóa của tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đại diện ngoại giao, thương vụ và các trung tâm xúc tiến thương mại của Việt Nam tại nước ngoài để thông tin kịp thời, chính xác cho doanh nghiệp Khánh Hòa về các cơ hội và thách thức từ các hiệp định thương mại tự do; tình hình thị trường, mặt hàng xuất khẩu, rào cản kỹ thuật trong thương mại... nhằm hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu tổ chức sản xuất, kinh doanh hiệu quả; thường xuyên tổ chức phổ biến luật pháp quốc tế, hỗ trợ pháp lý tham gia tranh chấp thương mại quốc tế; hỗ trợ bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp và người tiêu dùng của tỉnh trong các tranh chấp kinh tế, thương mại và đầu tư quốc tế.

d) Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế trong việc ký kết, thực hiện các bản ghi nhớ hợp tác, thỏa thuận với các địa phương nước ngoài và tổ chức quốc tế; thực hiện đúng phương châm đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ kinh tế; nghiên cứu lựa chọn khu vực, thị trường trọng tâm để hợp tác, thúc đẩy phát triển; giảm sự phụ thuộc vào một số thị trường nhiều rủi ro, tranh chấp.

đ) Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với các địa phương thuộc vùng duyên hải Nam Trung Bộ, các tỉnh Tây Nguyên, các chương trình hợp tác, liên kết phát triển với Thành phố Hồ Chí Minh,

thành phố Cần Thơ, thành phố Hải Phòng; vận động, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các chương trình hợp tác, cụm liên kết ngành hàng.

2. Hội nhập chính trị, quốc phòng, an ninh

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức chính trị- xã hội, doanh nghiệp và nhân dân về những nội dung của Nghị quyết 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ, Quyết định 40/QĐ-TTg ngày 07/01/2016, Chỉ thị 15/CT-TTg ngày 07/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định 3378/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Chương trình triển khai Nghị quyết 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ, nhằm nâng cao nhận thức, triển khai đồng bộ công tác hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh.

b) Đẩy mạnh và chủ động làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác của tỉnh; đưa các khuôn khổ quan hệ quốc tế đã được xác lập đi vào thực chất. Tạo dựng và nâng cao mức độ tin cậy, nâng cao hiệu quả hợp tác giữa tỉnh Khánh Hòa và các đối tác quốc tế.

c) Nghiên cứu, tìm hiểu, xúc tiến thiết lập quan hệ hợp tác với một số địa phương nước ngoài có điều kiện tương đồng, đặc biệt là ở các quốc gia có quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với Việt Nam như: Nhật Bản, Hoa Kỳ, Nga...; khuyến khích các đơn vị, địa phương chủ động mở rộng quan hệ, hợp tác với các đơn vị, địa phương nước ngoài trên nguyên tắc bình đẳng, vì hòa bình và cùng có lợi.

d) Tích cực tham gia, triển khai các hoạt động của Trung ương trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo và phát triển kinh tế biển ở quần đảo Trường Sa.

đ) Đẩy mạnh toàn diện và đa dạng hóa hình thức thông tin đối ngoại, thông tin về hội nhập quốc tế, làm cho bạn bè thế giới, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài có thông tin chính xác, hiểu đúng và đồng thuận các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, Chính phủ trong công cuộc đấu tranh, bảo vệ và xây dựng đất nước; nâng cao chất lượng của các trang thông tin điện tử và các ấn phẩm thông tin đối ngoại của tỉnh.

e) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đối ngoại; nhất là công tác lãnh sự; bảo hộ công dân; công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài; hoạt động viện trợ phi chính phủ nước ngoài; tạo điều kiện cho các phóng viên nước ngoài, tổ chức phi chính phủ nước ngoài đến hoạt động tại địa phương.

g) Đẩy mạnh việc phòng, chống tội phạm; kiên quyết triệt phá những băng nhóm tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm công nghệ cao, tội phạm kinh tế, khủng bố... Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Tăng cường hiệu quả hoạt động của các lực lượng thực thi pháp luật, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

3. Hội nhập về văn hóa, xã hội, dân tộc, giáo dục – đào tạo, khoa học – công nghệ

a) Quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chiến lược, đề án quốc gia trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội, dân tộc, giáo dục - đào tạo, khoa học-công nghệ trên địa bàn tỉnh: Chiến lược Văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 210/QĐ-TTg ngày 08/02/2015); Chiến lược Hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (Quyết định 145/QĐ-TTg ngày 20/01/2016); Chiến lược Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Chiến lược Hội nhập quốc tế về công tác dân tộc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án Hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ (Quyết định 735/QĐ-TTg ngày 18/5/2011); Đề án Hội nhập quốc tế về giáo dục và dạy nghề đến năm 2020 (Quyết định 2448/QĐ-TTg ngày 16/12/2013).

b) Lồng ghép các hoạt động hội nhập quốc tế vào quá trình xây dựng và triển khai các chiến lược, kế hoạch, đề án về phát triển văn hóa - xã hội, khoa học- công nghệ, giáo dục - đào tạo, lao động, y tế, thể thao...

c) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về văn hóa, lao động, xã hội, y tế, giáo dục – đào tạo, khoa học - công nghệ và các lĩnh vực khác nhằm tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ quốc tế, tiếp thu tri thức, tinh hoa văn hóa nhân loại, quảng bá hình ảnh địa phương với bạn bè quốc tế, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập.

d) Tích cực triển khai thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập trong quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên, môi trường; phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; lồng ghép nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường vào các quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế như UNDP, ADB, WB..., các tổ chức chính phủ, phi chính phủ nhằm tranh thủ tối đa tài trợ cho việc thực hiện các dự án về bảo vệ tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

đ) Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về văn hóa trong bối cảnh có sự phát triển đột phá của công nghệ thông tin và truyền thông. Chủ động nâng cao hiệu quả quản lý nội dung sản phẩm văn hóa, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn sự xâm nhập của những sản phẩm văn hóa không lành mạnh từ bên ngoài, đặc biệt từ mạng Internet.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN (Phụ lục đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Hội nhập quốc tế tỉnh Khánh Hòa:

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện đồng bộ, cụ thể chương trình hành động hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành trong quá trình triển khai Chương trình hành động.

- Phối hợp với Ban Chỉ đạo Quốc gia về hội nhập quốc tế và các cơ quan Trung ương để đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện Chương trình hành động hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ tại Chương trình hành động này và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng Chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Nghiên cứu lồng ghép, cụ thể hóa hoạt động hội nhập quốc tế vào các kế hoạch phát triển của ngành, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

3. Giao Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động này; tổ chức kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể hoặc có khó khăn, vướng mắc cần giải quyết, các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) để xem xét, quyết định./.



Nguyễn Duy Bắc



PHỤ LỤC**NHỮNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

| Stt | Nhiệm vụ | Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Thời gian xây dựng hoàn thành quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch | Tổ chức thực hiện quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch được phê duyệt | Chế độ báo cáo |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 1. | HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ | | | | | |
| 1.1. | Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh Khánh Hòa về triển khai thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ về các nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế nhanh, bền vững sau khi Việt Nam gia nhập WTO theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa X | Sở Công Thương | Các cơ quan, địa phương liên quan | | 2017 – 2020 | Hàng năm |
| 1.2. | Lồng ghép, cụ thể hóa các nội dung Chương trình hành động về hội nhập quốc tế vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | 2017 – 2020 | Hàng năm |
| 1.3. | Thực hiện Kế hoạch 5094/KH-UBND ngày 15/7/2016 triển khai, thực hiện Nghị quyết | Sở Thông tin và Truyền | Các cơ quan, đơn vị, địa | Đã ban hành | Thường xuyên | |

| | 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | thông | phương liên quan | | | |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------|------|-------------|--------------|
| 1.4. | Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ các văn bản, quy định không phù hợp với cam kết quốc tế; tham mưu ban hành các văn bản mới đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập. | Sở Tư pháp | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | 2017 - 2020 | 6 tháng, năm |
| 1.5. | Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch tăng cường kiến thức pháp luật quốc tế và các kỹ năng xử lý các vấn đề pháp luật quốc tế cho đội ngũ cán bộ pháp chế. | Sở Tư pháp | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | 2017 | 2017 - 2020 | Hàng năm |
| 1.6. | Nghiên cứu, đề xuất chính sách thu hút đầu tư; Xây dựng Đề án, chương trình xúc tiến đầu tư nước ngoài của tỉnh; chú trọng thu hút vốn ODA, các dự án FDI chất lượng cao, ưu tiên cho phát triển kinh tế bền vững; Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn viện trợ nước ngoài | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | 2017 | 2017 - 2020 | Hàng năm |
| 1.7. | Củng cố, phát triển hoạt động xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp, hoàn thiện cơ chế phối hợp và thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư. Tham gia tích cực các Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | 2017 - 2020 | Hàng năm |
| 1.8. | Xây dựng, triển khai các giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường hàng không phục vụ hội nhập quốc tế. | Sở Giao thông vận tải | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | 2017 | 2017 - 2020 | Hàng năm |

| | | | | | | | |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------|--|--------------|----------|--|
| | | | quan. | | | | |
| 1.9. | Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Khánh Hòa, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | 2017 - 2020 | Hàng năm | |
| 1.10. | Xây dựng Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh | Sở Công Thương | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan. | | 2017-2020 | Hàng năm | |
| 1.11. | Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp tháo gỡ các vướng mắc, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 ban hành kèm theo Chương trình hành động của tỉnh thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | 2017-2020 | Hàng quý | |
| 1.12. | Phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài và cơ quan ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam tuyên truyền, phổ biến thông tin về luật pháp, tập quán kinh doanh, thương mại quốc tế cho các doanh nghiệp địa phương nắm bắt, đẩy mạnh xúc tiến thương mại đầu tư, mở rộng thị trường xuất khẩu; hỗ trợ bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp và người tiêu dùng của tỉnh trong các tranh chấp kinh tế, thương mại và đầu tư quốc tế. | Sở Ngoại vụ | Các cơ quan ngoại giao; các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan | | Thường xuyên | Hàng năm | |

| | | | | | | |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------|--------------|
| 1.13. | Tăng cường hợp tác với các cơ quan nước ngoài, tổ chức quốc tế; vận động và sử dụng hiệu quả viện trợ phi chính phủ nước ngoài cho việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. | Sở Ngoại vụ | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | 2017 - 2020 | 6 tháng, năm |
| 1.14. | Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo về công tác hội nhập quốc tế, thực hiện Đề án “Bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho công chức, viên chức làm công tác hội nhập quốc tế”. | Sở Ngoại vụ | Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương trong tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan | Định kỳ hàng năm; tối thiểu 1 lớp/năm | 2017 - 2020 | Hàng năm |
| 1.15. | Đăng cai tổ chức một số hoạt động trong khuôn khổ các hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế lớn như Hội nghị cấp cao Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC), các hội nghị của ASEAN...; vận động tổ chức nhiều hoạt động, sự kiện quốc tế tại tỉnh Khánh Hòa. | Sở Ngoại vụ | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | 2017 - 2020 | 6 tháng, năm |
| 1.16. | Tổ chức các đoàn công tác do Lãnh đạo tỉnh dẫn đầu đi thăm và làm việc với các địa phương nước ngoài nhằm triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, dịch vụ vào tỉnh Khánh Hòa. | Sở Ngoại vụ | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | Theo Kế hoạch đoàn ra hàng năm | 2017 - 2020 | 6 tháng, năm |
| 1.17. | Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình liên kết, hợp tác phát triển giữa tỉnh Khánh Hòa với các tỉnh, thành phố khác trong nước; vận động, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các chương trình hợp | Sở Công Thương | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | 2017 - 2020 | 6 tháng, năm |

| | | | | | | |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------|--|--------------|--------------|
| | tác, cụm liên kết ngành hàng | | | | | |
| 1.18. | <p>Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; Tham mưu và triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp và nông dân đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ; sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn các thị trường lớn như Mỹ, EU, Nhật...; quản lý hàng nông, lâm, thủy hải sản đảm bảo tiêu chuẩn trong thời kỳ hội nhập quốc tế</p> | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | 2017 - 2020 | 6 tháng, năm |
| 1.19. | <p>Xây dựng và triển khai chương trình hội nhập quốc tế về du lịch, tăng cường liên kết hợp tác phát triển du lịch, thực hiện tốt công tác phát triển thương hiệu du lịch, nâng cao hình ảnh du lịch Khánh Hòa</p> | Sở Du lịch | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | 2017 - 2020 | 6 tháng, năm |
| 1.20. | <p>Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển đô thị gắn với các trung tâm du lịch, khu kinh tế ven biển, tăng cường sức cạnh tranh đô thị trong khu vực và quốc tế theo Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030</p> | Sở Xây dựng | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | 2017 - 2020 | 6 tháng, năm |
| 2. | HỘI NHẬP CHÍNH TRỊ, QUỐC PHÒNG, AN NINH | | | | | |
| 2.1. | <p>Tiếp tục phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và nhân dân về những chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và chương trình hành động của tỉnh Khánh Hòa về hội nhập quốc tế.</p> | Sở Ngoại vụ | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | Thường xuyên | 6 tháng, năm |

| 2.2. | Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 28/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động của Chính phủ về thông tin đối ngoại giai đoạn 2013 – 2020 | Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | 2017 - 2020 | Hàng năm |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|------------------|-------------|--------------|
| 2.3. | Xây dựng chương trình, kế hoạch nâng cao hiệu quả trong việc ký kết, thực hiện các bản ghi nhớ hợp tác, thỏa thuận với các địa phương nước ngoài như Attapur, Champasak (Lào), Ulsan (Hàn Quốc), Morbihan (Pháp)... | Sở Ngoại vụ | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | 2017 | 2017 - 2020 | 6 tháng, năm |
| 2.4. | Nghiên cứu thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác, hữu nghị với các địa phương nước ngoài tương đồng với tỉnh Khánh Hòa, nhất là ở các nước đối tác chiến lược, đối tác toàn diện của Việt Nam nhằm tăng cường hợp tác và khai thác các yếu tố ngoại lực thiết thực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. | Sở Ngoại vụ | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | 2017 - 2020 | 6 tháng, năm |
| 2.5. | Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đối ngoại; triển khai các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trung ương trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biên đảo và phát triển kinh tế biển ở quần đảo Trường Sa. | Sở Ngoại vụ | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | 2017 - 2020 | 6 tháng, năm |
| 2.6. | Biên soạn và phát hành các sản phẩm thông tin đối ngoại bằng 02 ngôn ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh để trao đổi thông tin, quảng bá các thông tin về hội nhập quốc tế của tỉnh. | Sở Ngoại vụ | Các ngành liên quan | Định kỳ hàng quý | 2017-2020 | 6 tháng, năm |

| | | | | | | | |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------|----------|--|-------------|--------------|
| 2.7. | Xây dựng các ấn phẩm tuyên truyền về những nét văn hóa đặc sắc của tỉnh bằng tiếng Anh và một số tiếng nước ngoài khác để quảng bá đến du khách, bạn bè thế giới | Sở Văn hóa và Thể thao | Các ngành quan | Sở, liên | | 2017-2020 | 6 tháng, năm |
| 2.8. | Nâng cao chất lượng nội dung, hình thức chuyên đề, chuyên trang tiếng nước ngoài của Cổng thông tin điện tử của tỉnh; nghiên cứu mở rộng chuyên trang bằng các thứ tiếng khác trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để phổ biến các thông tin và quảng bá về tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Các ngành quan | Sở, liên | | 2017-2020 | 6 tháng, năm |
| 2.9. | Tiếp tục củng cố, phát triển các mối quan hệ giao lưu, trao đổi với các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang, quân sự các nước. | Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | | 2017 - 2020 | 6 tháng, năm |
| 2.10. | Vận dụng hiệu quả các quy định, luật pháp quốc tế, các cơ chế hợp tác quốc tế bảo vệ an ninh khu vực biên giới biển, đẩy mạnh công tác phối hợp tuần tra, kiểm soát để kịp thời phát hiện và xử lý các hành động đánh bắt hải sản và khai thác khoáng sản trái phép trong khu vực biên giới biển thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. | Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | | 2017 - 2020 | 6 tháng, năm |
| 2.11. | Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin và an ninh xã hội trên địa bàn tỉnh; quản lý chặt chẽ hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định | Công an tỉnh | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | | 2017 - 2020 | 6 tháng, năm |

| | | | | | |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------|-------------|--------------|
| 2.12. | Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, giải quyết nhanh chóng, thuận lợi nhưng phải đảm bảo yêu cầu chặt chẽ về mặt an ninh trong công tác quản lý xuất nhập cảnh, quản lý cư trú, đi lại của người nước ngoài, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư nước ngoài. | Công an tỉnh | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | 2017 - 2020 | 6 tháng, năm |
| 2.13. | Đẩy mạnh việc phòng, chống tội phạm; phối hợp với các cơ quan chức năng nước ngoài, quốc tế trong đấu tranh phòng chống tội phạm xuyên quốc gia, ngăn ngừa, giảm thiểu các mối đe dọa an ninh phi truyền thống | Công an tỉnh | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | 2017 - 2020 | 6 tháng, năm |
| 3. | HỘI NHẬP VĂN HÓA, XÃ HỘI, GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO, KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ CÁC LĨNH VỰC KHÁC | | | | |
| 3.1. | Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 8883/KH-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại trên địa bàn tỉnh khánh hòa đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030; Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 11/5/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | Sở Văn hóa và Thể thao | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | 2017 - 2020 | Hàng năm |
| 3.2. | Triển khai có hiệu quả Kế hoạch 3390/KH-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh thực hiện chiến lược phát triển ngành công nghiệp văn hóa tỉnh | Sở Văn hóa và Thể thao | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | 2017 - 2020 | Hàng năm |

| | | | | | | | |
|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------|----------|--|
| | Khánh Hòa đến năm 2020, tầm nhìn 2030. | | | quan | | | |
| 3.3. | Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | 2017 | 2017 - 2020 | Hàng năm | |
| 3.4. | Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh | Sở Khoa học và Công nghệ | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | 2017 | 2017 - 2020 | Hàng năm | |
| 3.5. | Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế về môi trường và thực phẩm, đăng ký thương hiệu, sở hữu trí tuệ... | Sở Khoa học và Công nghệ | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | 2017 | 2017 - 2020 | Hàng năm | |
| 3.6. | Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Hội nhập quốc tế về giáo dục đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các trường Đại học, Cao đẳng; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | 2017 | 2017 - 2020 | Hàng năm | |
| 3.7. | Đẩy nhanh phổ cập ngoại ngữ, trọng tâm là tiếng Anh trong giáo dục ở các cấp, triển khai thực hiện tốt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong các cấp học của tỉnh Khánh Hòa từ nay đến năm 2020” được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 26/9/2013. Triển khai áp dụng các tiêu chí trong Khung trình độ quốc gia và khung năng | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | 2017-2020 | Hàng năm | | |

| | | | | | | | | |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------|-------------|----------|--|--|
| | lực ngoại ngữ tương ứng với Khung trình độ tham chiếu ASEAN và Khung tham chiếu chung châu Âu trong dạy và học. | | | | | | | |
| 3.8. | Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Hội nhập quốc tế về dạy nghề đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề và gắn kết đào tạo nghề gắn với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, xã hội. | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các trường Đại học, Cao đẳng; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | 2017 | 2017 - 2020 | Hàng năm | | |
| 3.9. | Tập trung đầu tư cơ sở vật chất cho các trường đào tạo nghề; Đẩy mạnh thực hiện liên kết đào tạo và hợp tác quốc tế để xây dựng thành các cơ sở đào tạo nghề có chất lượng cao, đặc biệt là nghề du lịch, đạt chuẩn trường nghề của khu vực ASEAN và quốc tế. | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các trường Đại học, Cao đẳng; Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | 2017-2020 | Hàng năm | | |
| 3.10. | Triển khai thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập trong quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên, môi trường; phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | 2017 - 2020 | Hàng năm | | |
| 3.11. | Tăng cường liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nước ngoài đã được kiểm định chất lượng, đẩy mạnh hợp tác trao đổi chuyên gia, giảng viên, giáo viên, sinh viên, học sinh để nâng cao chất lượng dạy và học, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan | | 2017 - 2020 | Hàng năm | | |
| 3.12. | Đẩy mạnh việc hợp tác quốc tế trong việc đào tạo | Sở Y tế | Các cơ quan, | | 2017 - | Hàng năm | | |

| | | | | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------|--|-------------|--|
| <p>nguồn nhân lực, nâng cấp cơ sở vật chất về y tế; tranh thủ vận động, tiếp nhận và điều phối có hiệu quả các nguồn viện trợ cho lĩnh vực y tế tại địa phương; Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ vào khám, chữa bệnh, cải thiện chất lượng dịch vụ y tế.</p> | | <p>đơn vị, địa phương liên quan</p> | | <p>2020</p> | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------|--|-------------|--|

